

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 407/2017/HSPT
Ngày: 16/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
*Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Việt Tiên

Các Thẩm phán:

1. Bà Lê Kim Loan
2. Ông Nguyễn Tuấn Anh

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hồ Thị Kiều Trang - Cán bộ
Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên
tòa:* Ông Võ Văn Thanh - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 16 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố
Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 252/2017/HSPT ngày
05 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo **Nguyễn Hoàng T và đồng phạm** do có
kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự số 81/2017/HSST ngày
21/3/2017 của Tòa án nhân dân Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Hoàng T; giới tính: Nam; sinh ngày: 09/4/1989 tại: Malaysia;
HKTT: 21/4 T1, phường T2, Quận T3, Tp. Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 22B Trần
Quang T4, phường T5, Quận T6, Tp. Hồ Chí Minh, quốc tịch: Việt Nam; Trình
độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Quản lý nhà hàng số 02 Công trường Quốc tế,
Phường 6, Quận 3; Cha: Nguyễn Hoàng T7 và mẹ: Nguyễn Thị Nhị T8; hoàn
cảnh gia đình: có vợ Trịnh Thị Thanh Y (là bị cáo trong cùng vụ án) không hôn
thú và chưa con; Tiền án - tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có
mặt tại phiên tòa.

2. Trịnh Thị Thanh Y (Tên gọi khác: Thy); giới tính: Nữ; Sinh ngày:
10/10/1987; tại: Đồng Nai; HKTT: Ấp 5, xã Y1, huyện Y2, tỉnh Y3; Chỗ ở:
22B Y4, phường Y5, Quận Y6, Tp. Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; trình độ
học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Không; Cha: Trịnh Thái Y7(Đã chết) và Mẹ: Đinh
Thị Y8; hoàn cảnh gia đình: có chồng: Nguyễn Hoàng T (là bị cáo trong cùng
vụ án) - Không hôn thú; Con: Chưa có. Tiền án - tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo vắng mặt tại phiên tòa.

3. Hứa Văn N; giới tính: Nam; sinh ngày: 19/9/1989 tại tỉnh Hậu Giang; HKTT: 7/14 N1, Khu vực 3, Phường N2, thị xã N3, tỉnh N4; Chỗ ở: 42/36D N5, Phường N6, quận N7, Tp. Hồ Chí Minh; Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: tiếp tân khách sạn Em và Mi; Cha: Hứa Văn N8 và mẹ: Nguyễn Thị Phương N9; hoàn cảnh gia đình: có Vợ và chưa có con. Tiền án - tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Tấn P; Giới tính: Nam; sinh ngày: 20/10/1995 tại: Tp. Hồ Chí Minh; HKTT: 160/1 P1, Phường P2, quận P3, Tp. Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Như trên; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: Nguyễn Tấn P4 và Mẹ: Ngô Tuyết P5, hoàn cảnh gia đình: có Vợ, và chưa có con; Tiền án - tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Trần Đại V9; Giới tính: Nam; sinh ngày: 06/8/1985 tại: Tp. Hồ Chí Minh; HKTT: xã V10, huyện V10, tỉnh V11; Chỗ ở: 130/40/15 Bình Quới, Phường V12, quận V13, Tp. Hồ Chí Minh, Trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Không; Cha: Trần V14 và Mẹ: Lun Thị V15 (Sinh năm: 1958); hoàn cảnh gia đình: có vợ và chưa có con. Tiền án: Ngày 19/9/2007 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 17 năm tù về tội "Giết người" (bản án số 289/HSST ngày 19/9/2007), ngày 31/8/2015 chấp hành xong hình phạt, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt và bị tạm giam từ ngày 03/2/2016, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Viết D; Giới tính: Nam, sinh ngày: 21/11/1971; Tại: Đắk Lắk; HKTT: 78 Phan Xích Long, Phường D1, quận D2, Tp. Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Tài xế; Cha: Nguyễn Viết D3 (Đã chết) Mẹ: Nguyễn Thị D4 (Đã chết); hoàn cảnh gia đình: có Vợ và Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 1999. Tiền án: Ngày 30/7/2013, bị Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An bắt về hành vi "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng", Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử phạt 01 năm tù (Bản án số 139/2013/HSST ngày 27/9/2013), ngày 30/7/2014 chấp hành xong hình phạt tù. Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt và bị tạm giam từ ngày 03/2/2016. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Nguyễn Thị U; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 12/7/1972; Tại: Đắk Lắk; HKTT: Ấp Đông, thị trấn Vĩnh Bình, huyện U1, tỉnh U2; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; Trình độ học vấn: 02/12; nghề nghiệp: Giúp việc nhà; Cha: Nguyễn U3 (Đã chết) Mẹ: Lâm Thị U4; hoàn cảnh gia đình: có Chồng và chưa

có con. Tiền án: Ngày 23/01/2013, bị Công an quận Tân Bình bắt về hành vi "Đánh bạc", Tòa án nhân dân quận Tân Bình xử phạt 01 năm 03 tháng 05 ngày tù (Bản án số 85/HSST ngày 28/4/2014). Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt và bị tạm giam từ ngày 03/2/2016, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8. Võ Xuân H; giới tính: Nam; tên gọi khác: Xìn; sinh ngày: 01/01/1992 tại: Tp. Hồ Chí Minh; HKTT: 3/2 KP 4, phường H1, Thành phố H2, tỉnh Y3; Chỗ ở: 120/98/77 Thích Quảng Đức, Phường H4, quận H5, Tp. Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Buôn bán; Cha: Võ Xuân H6 (Đã chết) mẹ: Vũ Thị H7; hoàn cảnh gia đình: có Vợ và chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

9. Võ Anh O; giới tính: Nam, sinh ngày: 24/10/1989 tại: Tp. Hồ Chí Minh; HKTT: 51 Ấp 1, xã O1, huyện O2, Tp. Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Như trên; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Làm công, Cha: Võ Văn O3 và mẹ: Đặng Thị O4; hoàn cảnh gia đình: có Vợ và chưa có con. Nhân thân: Ngày 17/01/2015, Bị Công an huyện Bến Cầu, Tây Ninh xử phạt hành chính về hành vi "Xuất nhập cảnh trái phép". Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

10. Trần Thị Kim Đ; giới tính: Nữ; sinh ngày: 02/3/1963 tại: Tp Hồ Chí Minh; HKTT: 125/104B Đinh Tiên Hoàng, Phường Đ1, quận Đ2, Tp. Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 125/233 Đinh Tiên Hoàng, Phường Đ3, quận Đ4, Tp. Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 01/12; nghề nghiệp: Nội trợ; Cha: Trần Văn Đ5 và mẹ: Nguyễn Thị Đ6; hoàn cảnh gia đình: có Chồng: Nguyễn Văn Đ7 (Đã chết); Lê Văn Đ8 (đã ly hôn) và Nguyễn Văn Đ9 (đã ly hôn) và có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1988. Nhân thân: Ngày 30/10/2008 bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xử phạt 2 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Gá bạc" (Bản án số 296/2008/HSST ngày 30/10/2008). Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

11. Phạm Thúy P; Giới tính: Nữ, sinh ngày: 03/5/1981; tại: Tp. Hồ Chí Minh; HKTT: 143/4I Ung Văn Khiêm, Phường P1, quận P2, Tp. Hồ Chí Minh. Chỗ ở: Như trên; trình độ học vấn: 07/12; nghề nghiệp: Nội trợ; Cha: Phạm Văn P3 và mẹ: Nguyễn Hoàng P4; hoàn cảnh gia đình: có Chồng và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

12. Huỳnh Công C; tên gọi khác: Tí ; giới tính: Nam; sinh ngày: 26/3/1991 tại: Tp. Hồ Chí Minh; HKTT: 92/20 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường C1, quận C2, Tp. Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Như trên; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Tài xế; cha: Huỳnh Công C3 và mẹ: Phương Thị Anh C4; hoàn cảnh gia đình: có vợ và chưa có con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

13. Thuyên Từ Hồng V; Giới tính: Nữ; sinh ngày: 22/4/1990; tại: Tp. Hồ Chí Minh; HKTT: 594/7 Sư Vạn Hạnh, Phường V1, Quận V2, Tp. Hồ Chí Minh; chỗ ở: Như trên; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Buôn bán; Cha: Thuyên V3 (chết không rõ năm sinh) và mẹ: Từ Thị V4; hoàn cảnh gia đình: có Chồng và chưa có con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

14. Trần Thị Cẩm I; giới tính: Nữ; sinh ngày: 08/5/1987; tại tỉnh Long An; HKTT: 42 Thích Quảng Đức, Phường I1, quận I2, Tp. Hồ Chí Minh; chỗ ở: Như trên; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Nhân viên trường đào tạo Thương tín (182 Trần Huy Liệu, quận Phú Nhuận); Cha: Trần Văn I3 và mẹ: Trần Thị I4; hoàn cảnh gia đình: có Chồng và chưa có con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

15. Nguyễn Ngọc G; giới tính: Nữ; sinh ngày: 15/3/1978; tại: Tp. Hồ Chí Minh; HKTT: 16/55 Nguyễn Thiện Thuật, Phường G1, Quận G2, Tp. Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Như trên; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Buôn bán; cha: Nguyễn Văn G3 (Đã chết) mẹ: Lê Ngọc G4; hoàn cảnh gia đình: có Chồng và có 02 con: lớn nhất sinh năm 2000 nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

16. Đỗ Thị Thảo L; Giới tính: Nữ, sinh ngày: 10/9/1987 tại: Tp. Hồ Chí Minh; HKTT: 130 A1 Lê Lợi, Phường L1, quận L2, Tp. Hồ Chí Minh; chỗ ở: Như trên; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Thợ hót tóc; Cha: Đỗ Hữu L3 và mẹ: Đỗ Thị L4; hoàn cảnh gia đình: có Chồng và chưa có con Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

17. Trương Thị Ngọc M; giới tính: Nữ; sinh ngày: 19/5/1963 tại: Tp. Hồ Chí Minh; HKTT: D72 Nguyễn Trãi, Phường M2, Quận M3, Tp. Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 31/8 Trần Nhân Tôn, Phường M4, Quận M4, Tp. Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Nội trợ; Cha Trương Văn M5 (Đã chết) mẹ: Lê Thị

M6 (Đã chết); hoàn cảnh gia đình: có Chồng và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm: 1991; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa:

1/Luật sư **Chu Đức Nam X-** là luật sư của Công ty TNHH PHẠM ANH - Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo **Hứa Văn N** (có mặt).

2/Luật sư **Nguyễn Văn Z-** là luật sư của Hãng luật Hưng Yên - Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo **Nguyễn Tấn P** (có mặt).

NHẬN THẤY

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 1 thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23h 30 phút ngày 3/2/2016 khi đang tham gia đánh bạc trái phép theo hình thức chơi bài ba lá đếm nút tại sòng bạc cho Nguyễn Thanh J (Tommy) tổ chức tại địa điểm mà Nhân thuê lại của Nguyễn Hoàng T và Trịnh Thị Thanh Y với giá 11 triệu đồng/đêm (phòng 602 khách sạn Em và Mi số 22B Trần Quang P, phường P1, Quận P2, thành phố Hồ Chí Minh) thì Nguyễn Văn S, Nguyễn Viết D, Nguyễn Thị U, Trần Thị Bích S1, Võ Xuân L, Võ Anh O, Huỳnh Thị Kim S2, Trần Thị Kim Đ, Phạm Thúy A, Huỳnh Công C, Thuyền Từ Hồng V, Trần Thị Cẩm I, Nguyễn Ngọc G, Đỗ Thị Thảo H, Hà Ngọc S3, Trương Thị Ngọc M đã bị Công an thành phố Hồ Chí Minh bắt quả tang thu giữ số tiền dùng trên chiếu bạc là 21.050.000 đồng và 2.020.000 đồng tiền xâu. Quá trình điều tra tổng số tiền thu giữ trong người các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 27.020.000 đồng. Như vậy cùng với số tiền thu trên chiếu bạc thì tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 50.090.000 đồng

Sòng bạc trên do Nguyễn Thanh J tổ chức hoạt động từ 20h ngày hôm trước đến sáng ngày hôm sau theo hình thức chơi bài ba lá đếm nút, đối tượng chơi thay nhau làm cái, mỗi ván đặt từ 500.000 đồng, nếu khách thắng 500.000 đồng thì tiền xâu là 10.000 đồng thắng 1.000.000 đồng thì tiền xâu là 30.000 đồng. Hà Tấn P, Trương Văn S4, Trần Thân S5, Nguyễn Tấn P, Trần Thị Kim S6, Trần Đại V9 được J thuê phục vụ sòng bạc mỗi người được J trả tiền công từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng/đêm. Riêng V9 được J bao ăn, ở.

Sau khi cho J thuê lại phòng 602 của khách sạn để tổ chức đánh bạc, Nguyễn Hoàng T và Trịnh Thị Thanh Y đã giao cho Hứa Văn N và 02 đối tượng tên S7, C nhiệm vụ nhận tiền thuê cho J trả giao lại cho Y, khi có khách đến đánh bạc thì chỉ lên phòng 602. N đã 03 lần nhận từ S7 tiền thuê phòng do J thanh toán để giao lại cho Y đưa, 03 lần còn lại do S7 đưa. T, Y được J thanh toán tiền thuê 06 lần tổng cộng 66.000.000 đồng.

Tại bản án hình sự số 81/2017/HSST ngày 21/3/2017 của Tòa án nhân dân Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Hoàng T, Trịnh Thị Thanh Y, Hứa Văn N** phạm tội “Gá bạc”

+ Áp dụng điểm b Khoản 2, Khoản 3 Điều 249, điểm b, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng T** 04 năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Phạt tiền: 20.000.000 đồng.

+ Áp dụng điểm b Khoản 2, Khoản 3 Điều 249, điểm b, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Trịnh Thị Thanh Y** 03 năm 06 tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Phạt tiền: 20.000.000 đồng.

+ Áp dụng điểm b Khoản 2, Khoản 3 Điều 249, điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Hứa Văn N** 03 năm 06 tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Phạt tiền: 20.000.000 đồng.

- Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Tấn P; Trần Đại V9** phạm tội “Tổ chức đánh bạc”

+ Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 249, điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tấn P** 03 năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Phạt tiền: 20.000.000 đồng.

+ Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 249, điểm p Khoản 1 Điều 46, điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Trần Đại V9** 02 năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 02 năm 2016.

Phạt tiền: 20.000.000 đồng.

- Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Thị T; Nguyễn Viết D; Trần Thị Kim Đ; Đỗ Thị Thảo L; Huỳnh Công C; Trần Thị Cẩm I; Trương Thị Ngọc M; Võ Anh O; Phạm Thúy A; Võ Xuân H; Nguyễn Ngọc G; Thuyền Từ Hồng V;** phạm tội “Đánh bạc”

+Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 248, điểm p Khoản 1 Điều 46, điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị T** 03 năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 02 năm 2016.

Phạt tiền: 10.000.000 đồng.

+Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 248, điểm p Khoản 1 Điều 46, điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Viết D** 03 năm 06 tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 02 năm 2016.

Phạt tiền: 10.000.000 đồng.

+Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 248, điểm p Khoản 1 Điều 46, Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Trần Thị Kim Đ** 03 năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Phạt tiền: 10.000.000 đồng.

+Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 248, điểm p Khoản 1 Điều 46, Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Đỗ Thị Thảo L** 02 năm 06 tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Phạt tiền: 10.000.000 đồng.

+Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 248, điểm p Khoản 1 Điều 46, Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Công C** 02 năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Phạt tiền: 10.000.000 đồng.

+Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 248, điểm p Khoản 1 Điều 46, Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Trần Thị Cẩm I** 02 năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Phạt tiền: 10.000.000 đồng.

+Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 248, điểm p Khoản 1 Điều 46, Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Trương Thị Ngọc M** 02 năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Phạt tiền: 10.000.000 đồng.

+Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 248, điểm p Khoản 1 Điều 46, Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Võ Anh O** 02 năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Phạt tiền: 10.000.000 đồng.

+Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 248, điểm p Khoản 1 Điều 46, Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Phạm Thúy A** 02 năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Phạt tiền: 10.000.000 đồng.

+Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 248, điểm p Khoản 1 Điều 46, Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Võ Xuân H** 02 năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Phạt tiền: 10.000.000 đồng.

+Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 248, điểm p Khoản 1 Điều 46, Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc G** 02 năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Phạt tiền: 10.000.000 đồng.

+Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 248, điểm p Khoản 1 Điều 46, Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Thuyên Từ Hồng V** 02 năm 06 tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Phạt tiền: 10.000.000 đồng.

Ngoài ra, Toà án cấp sơ thẩm còn tuyên mức hình phạt đối với các bị cáo khác trong cùng vụ án gồm: Hà Tấn P, Trương Văn S10, Trần Thân S11, Nguyễn Văn S12, Trần Thị Bích S13, Huỳnh Thị Kim S14, Trần Thị Kim S15, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và thời hạn kháng cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các luật sư, các bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa phúc thẩm, qua xét hỏi bị cáo **Nguyễn Hoàng T** khai nhận hành vi phạm tội của mình nhưng xin Hội đồng xét xử xem xét bị cáo mới chỉ cho thuê 03 ngày chứ không phải 06 ngày như án sơ thẩm. Bị cáo **Nguyễn Tấn P** kêu oan cho rằng mình chỉ đến mua đồ ăn cho Nguyễn Thanh J (Tommy) nhưng không gặp thì bị bắt, bị cáo không phụ giúp trong việc tổ chức đánh bạc của J. Các bị cáo **Hứa Văn N; Trần Đại V9; Nguyễn Thị T; Nguyễn Viết Dũng; Trần Thị Kim Đ; Đỗ Thị Thảo L; Huỳnh Công C; Trần Thị Cẩm I; Trương Thị Ngọc M; Võ Anh O; Phạm Thúy A; Võ Xuân H; Nguyễn Ngọc G; Thuyên Từ Hồng V** đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo đồng thời xin xem xét được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo. Riêng bị cáo **Trịnh Thị Thanh Y** vắng mặt tại phiên tòa mặc dù Tòa đã được tổng đạt thông báo xét xử phúc thẩm cho bị cáo theo đúng quy định pháp luật. Xét thấy, sự vắng mặt bị cáo không trở ngại cho việc xét xử nên cần áp dụng điểm c khoản 2 Điều 187 của Bộ luật Tố tụng Hình sự để xét xử vắng mặt bị cáo.

Trong vụ án này còn có các bị cáo Hà Tấn P, Trương Văn S10, Trần Thân S11, Nguyễn Văn S12, Trần Thị Bích S13, Huỳnh Thị Kim S14, Trần Thị Kim S15 không kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt nội dung, phân tích tính chất vụ án phát biểu kết luận: vụ án có nhiều vấn đề chưa được làm rõ như bị cáo T khai có 02 quốc tịch Pháp và Việt Nam, có đăng ký kết hôn với bị cáo Y nhưng tại phiên tòa sơ thẩm không khai báo. Số ngày bị cáo T khai cho thuê khách sạn dùng để đánh bạc là 03 ngày nhưng lại nộp tiền thu lợi bất chính là 06 ngày. Số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc cũng còn nhiều mâu thuẫn giữa Kết luận điều tra và cáo trạng truy tố. Ngoài ra, hiện nay Nguyễn Thành J giữ vai trò chính trong vụ án đã bị bắt do đó cũng cần nhập vụ án để xét xử một cách toàn diện và khách quan. Từ những cơ sở trên Viện kiểm

sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đề nghị hủy án sơ thẩm để điều tra xét xử lại.

Luật sư bào chữa cho bị cáo N: Đồng tình với tội danh và điều khoản mà Tòa cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo. Luật sư nêu các tình tiết giảm nhẹ như: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hợp tác với công an để nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án, có cha ruột là cán bộ cách mạng, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm cho bị cáo Ngà được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa.

Luật sư bào chữa cho bị cáo P: Đồng tình với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình điều tra vụ án ở Cơ quan điều tra có dấu hiệu mớm cung đối với các bị cáo về lời khai đối với bị cáo P, có nhiều vi phạm tố tụng, có sự mâu thuẫn về số tiền dùng để đánh bạc của các bị cáo thể hiện trong Kết luận điều tra, cáo trạng cùng bản án sơ thẩm. Do có nhiều vụ án vi phạm tố tụng nên đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 1.

Căn cứ vào lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với các tang vật chứng thu giữ kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, xét có đủ cơ sở pháp lý kết luận:

Vào lúc 23h 30 phút ngày 3/2/2016 khi đang tham gia đánh bạc trái phép theo hình thức chơi bài ba lá đếm nút tại sòng bạc cho Nguyễn Thanh J (Tommy) tổ chức tại địa điểm mà Nhân thuê lại của Nguyễn Hoàng T và Trịnh Thị Thanh Y với giá 11 triệu đồng/đêm (phòng 602 khách sạn Em và Mi số 22B Trần Quang P, phường P1, Quận P2, thành phố Hồ Chí Minh) thì Nguyễn Văn S, Nguyễn Viết D, Nguyễn Thị U, Trần Thị Bích S1, Võ Xuân L, Võ Anh O, Huỳnh Thị Kim S2, Trần Thị Kim Đ, Phạm Thúy A, Huỳnh Công C, Thuyền Từ Hồng V, Trần Thị Cẩm I, Nguyễn Ngọc G, Đỗ Thị Thảo H, Hà Ngọc S3, Trương Thị Ngọc M đã bị Công an thành phố Hồ Chí Minh bắt quả tang thu giữ số tiền dùng trên chiếu bạc là 21.050.000 đồng và 2.020.000 đồng tiền xu. Quá trình điều tra tổng số tiền thu giữ trong người các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 27.020.000 đồng.

Sòng bạc trên do Nguyễn Thanh J tổ chức hoạt động từ 20h ngày hôm trước đến sáng ngày hôm sau theo hình thức chơi bài ba lá đếm nút, đối tượng chơi thay nhau làm cái, mỗi ván đặt từ 500.000 đồng, nếu khách thắng 500.000 đồng thì tiền xu là 10.000 đồng thắng 1.000.000 đồng thì tiền xu là 30.000 đồng. Hà Tấn P, Trương Văn S4, Trần Thân S5, Nguyễn Tấn P, Trần Thị Kim S6, Trần Đại V9 được J thuê phục vụ sòng bạc mỗi người được J trả tiền công từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng/đêm. Riêng V9 được J bao ăn, ở.

Sau khi cho J thuê lại phòng 602 của khách sạn để tổ chức đánh bạc, Nguyễn Hoàng T và Trịnh Thị Thanh Y đã giao cho Hứa Văn N và 02 đối tượng tên S7, C nhiệm vụ nhận tiền thuê cho J trả giao lại cho Y, khi có khách đến đánh bạc thì chỉ lên phòng 602. N đã 03 lần nhận từ S7 tiền thuê phòng do J

thanh toán để giao lại cho Y đưa, 03 lần còn lại do S7 đưa. T, Y được J thanh toán tiền thuê 06 lần tổng cộng 66.000.000 đồng.

Tại bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo T, Y và N về tội “Gá bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo P, S15, S16, S17, S18 và V9 về tội “Tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo S19, D, T, S20, H, T, S21, Đ, A, C, V, I, G, L, M về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Hình sự.

Đối với Nguyễn Thành J khi xét xử sơ thẩm đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra Công an Quận 1 đã ra quyết định truy nã khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm hại đến trật tự an toàn xã hội mà còn là căn nguyên phát sinh các loại tội phạm khác trong xã hội nên cần xử phạt các bị cáo nghiêm khắc để răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên án sơ thẩm cũng xem xét các bị cáo khai báo thành khẩn tỏ ra ăn năn hối cải. Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự lần đầu phạm tội (trừ các bị cáo V9, D, T). Căn cứ vào vai trò, tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo T 04 (bốn) năm tù; bị cáo Y 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; bị cáo N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; bị cáo P 03 (ba) năm tù; bị cáo V9 02 (hai) năm tù; bị cáo T 03 (ba) năm tù; bị cáo D 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; bị cáo Đ 03 (ba) năm tù; bị cáo Thảo L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; bị cáo C 02 (hai) năm tù; bị cáo I 02 (hai) năm tù; bị cáo Tú 02 (hai) năm tù; bị cáo Hòa 02 (hai) năm tù; bị cáo Tuấn 02 (hai) năm tù; Bị cáo Phụng 02 (hai) năm tù; bị cáo H 02 (hai) năm tù; bị cáo G 02 (hai) năm tù; bị cáo V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, qua xét hỏi xác định bị cáo T đã đồng ý cho thuê phòng khách sạn 602 khách sạn Em và Mi để Nguyễn Thành J tổ chức đánh bạc với giá 11 triệu đồng/đêm, bị cáo khai chỉ mới thuê được 03 ngày thì bị bắt quả tang. Lời khai này của bị cáo T tại phiên tòa hôm nay không phù hợp với lời khai của bị cáo T và Y tại Cơ quan điều tra. Ngoài ra, tại phiên tòa bị cáo khai bị cáo có quốc tịch Pháp và có đăng ký kết hôn với bị cáo Y nhưng tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo không khai báo. Bị cáo P kêu oan không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo yêu cầu đối chất với các bị cáo khác trong cùng vụ án.

Xét thấy, việc bị cáo T khai báo có quốc tịch nước ngoài xuất trình đính kèm giấy tờ hộ chiếu (bản sao công chứng) và có đăng ký kết hôn với bị cáo Y là tình tiết mới chưa được Cơ quan điều tra làm rõ. Vấn đề này có liên quan đến thẩm quyền xét xử cũng như đường lối xử lý đối với các bị cáo. Mặt khác, cũng cần làm rõ về số tiền đánh bạc của từng bị cáo và do Nguyễn Thành J đã bị bắt nên cần thiết điều tra xét xử chung cùng 01 vụ án để đảm bảo việc xét xử được toàn diện khách quan, do đó cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa để điều tra xét xử lại theo thủ tục chung.

Vì các lẽ trên,

Áp dụng khoản 1 Điều 250 của Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

Hủy bản án sơ thẩm số 81/2017/HSST ngày 21/03/2017 của Tòa án nhân dân Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Giao hồ sơ vụ án Nguyễn Hoàng T và đồng phạm cho Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 để điều tra xét xử lại theo thủ tục chung.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Trần Đại V9, Nguyễn Viết D, Nguyễn Thị T cho đến khi Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 thụ lý lại vụ án.

Các bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Các thẩm phán

Chủ tọa phiên tòa

Thẩm phán

Huỳnh Thị Việt Tiên

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Quận 1; (1)
- P.PC 53 - CATP; (1)
- Trại giam; (17)
- Bị cáo; (17)
- Chi cục THA Quận 1 (1)
- TAND Quận 1; (2)
- Công an Quận 1; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (17)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (68) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Việt Tiên